

TÔN GIÁO VÀ ĐẠO ĐỨC HỌC MÔI TRƯỜNG

LÊ ANH DŨNG^(*)

Thay vì chỉ là những nguyên tắc chung chung hướng dẫn hành vi con người, từ rất lâu xã hội đã đặt ra yêu cầu đạo đức cho một số ngành nghề cụ thể. Chẳng hạn, người thầy thuốc thì có y đức, người hoạt động trên thương trường thì có đạo đức kinh doanh. Trước kia, các trường sư phạm tại Miền Nam còn giúp giáo sinh trau dồi đạo đức nhà giáo qua một môn học gọi là *Luân lý chức nghiệp*...

Đến nửa sau thế kỉ XX, con người lại nhận ra nhu cầu cấp thiết phải thành lập thêm một ngành đạo đức mới, dành cho tất cả những ai đang sống trên hành tinh, nhằm hướng con người quan tâm tới môi trường mình đang sống, phải có ý thức trách nhiệm đối với sự sinh tồn của cái hành tinh đang dưỡng nuôi và dung chứa con người.

Thế là ngành *Đạo đức học môi trường* (Environmental Ethics) dần dần hình thành. Lúc đầu, người ta chưa xác lập một thuật ngữ chính thức cho chuyên ngành quá mới mẻ này, nhưng cuối cùng đã thống nhất sử dụng thuật ngữ *Environmental Ethics*, mượn nguyên văn tên gọi tập san *Environmental Ethics* do Eugene C. Hargrove sáng lập năm 1979.

Ngay từ lúc manh nha những ý tưởng đầu tiên về Đạo đức học môi trường trong thập niên 60 của thế kỉ XX, các nhà khoa học hoạt động bảo vệ môi trường đã sớm kêu gọi các nhà triết học hãy nhập cuộc. Nhưng chính các nỗ lực đầu tiên nhằm khai phá lĩnh vực mới mẻ này lại mang tính sử học, thần học và tôn giáo.

Quá trình hình thành ngành Đạo đức học môi trường trong nửa sau thế kỉ XX có một số sự kiện ý nghĩa được khái quát như sau:

1. Thập niên 60 thế kỉ XX

Một bầu không khí trí thức đã phát triển trong mấy năm cuối của thập niên 60 phần lớn vì tập san *Khoa học (Science)* đăng hai bài báo sau đây:

- 1967: bài *Căn cội lịch sử cuộc khủng hoảng sinh thái của chúng ta (The Historical Roots of our Ecologic Crisis)* của Lynn White (số tháng 3-1967).

- 1968: Bài *Bi kịch của chúng dân (The tragedy of the Commons)* của Garrett Hardin (số tháng 12-1968).

Tuy nhiên, ảnh hưởng nhất trong tư duy về lĩnh vực này là một tiêu

*. Nhà nghiên cứu, Tp. Hồ Chí Minh.

luận của Aldo Leopold đăng trên niên giám *A Sand County Almanac*, nhan đề Đạo đức về đất (*The Land Ethic*). Trong bài viết này Leopold khẳng định rằng căn cội của cuộc khủng hoảng sinh thái thuộc về lĩnh vực triết học.

2. Thập niên 70 thế kỉ XX

- 1970:

Ngày trái đất (*the Earth Day*) lần thứ nhất tổ chức năm 1970 đã là nguồn cảm hứng cho ngành Đạo đức học môi trường ra đời. Khi ấy các nhà môi trường học bắt đầu thúc giục các nhà triết học có tham gia vào hoạt động của các nhóm bảo vệ môi trường hãy làm một điều gì đó cho Đạo đức học môi trường.

Trong thập niên 70 thế kỉ XX diễn ra những tranh luận về luận điểm của Lynn White và về “bi kịch của chúng dân”. Các tranh luận này ban đầu mang tính sử học, thần học và tôn giáo, không mang tính triết học.

Gần suốt thập niên này các nhà triết học ở ngoài cuộc tranh luận, họ quan sát và cố xác định xem cái lãnh vực được gọi là Đạo đức học môi trường có thể mang một diện mạo ra sao.

-1972:

a. William Blackstone tổ chức một hội nghị triết học đầu tiên tại Viện đại học Georgia.

b. John B. Cobb xuất bản cuốn *Có quá muộn màng không? Một nền*

thần học về sinh thái (Is it too late? A Theology of Ecology). Lần đầu tiên có một tác giả viết hẳn một quyển sách về lĩnh vực này. Tác giả lại là nhà triết học mặc dù sách tập trung vào thần học và tôn giáo.

- 1973:

Tại Hội nghị Triết học Thế giới lần thứ 15, nhà triết học người úc là Richard Routley trình bày tham luận nhan đề *Có cần không một nền đạo đức mới, đạo đức môi trường? (Is there a Need for a New, an Environment, Ethic?)*.

- 1974:

a. Sau Richard Routley, một người úc khác là John Passmore viết quyển *Trách nhiệm con người đối với thiên nhiên (Man's Responsibility for Nature)*, trong đó ông chống lại Routley, bảo rằng con người chẳng cần chi đến một nền đạo đức môi trường.

Phần lớn sự tranh cãi trong giới triết học cho tới giữa thập niên 80 tập trung vào việc chứng minh rằng Passmore đã sai lầm.

b. Các bản tham luận trong hội nghị triết học đầu tiên tại Viện đại học Georgia do William Blackstone tổ chức năm 1972 được in thành quyển *Triết học và cuộc khủng hoảng môi trường (Philosophy and Environmental Crisis)*.

- 1975:

Đạo đức học môi trường trở thành mối quan tâm của triết học khi Holmes Rolston đệ Tam cho đăng trên tập san *Đạo đức học (Ethics)* bài viết *Có một nền đạo đức sinh thái không? (Is there an Ecological Ethics?)*.

- 1979:

Trước kia, một nhà triết học người Na Uy là Arne Naess làm chủ biên sáng lập tập san *Truy vấn (Inquiry)*. Suốt thập niên 70 Thế kỉ XX, *Inquiry* là tập san triết học đầu tiên giải quyết vấn đề đạo đức học môi trường. Bấy giờ đạo đức học môi trường thường bị coi là một sự hiếu kì và các tập san triết học mỗi năm cũng chỉ đăng một bài về lĩnh vực này.

Những cơ hội đăng tải được phát triển ngoạn mục vào năm 1979 khi Eugene C. Hargrove thành lập tập san *Đạo đức học môi trường (Environmental Ethics)*. Tên gọi của tập san đã trở thành tên gọi cho lĩnh vực này.

Robin Attfield, một nhà triết học xứ Wales, viết quyển *Đạo đức học về nỗi lo môi trường (The Ethics of Environmental Concern)*. Đây là sự trả lời "dài hơi" đầu tiên dành cho Passmore, tác giả quyển *Trách nhiệm con người đối với thiên nhiên, 1974 (Man's Responsibility for Nature)*, vì Passmore đã cho rằng đạo đức học môi trường là không cần thiết.

Donald Scherer và Tom Attig chủ biên hiệp tuyển *Đạo đức học và môi trường (Ethics and the Environment)*.

3. Thập niên 80 thế kỉ XX

- 1988:

Đánh dấu một bước ngoặt khi bắt đầu xuất hiện thêm nhiều quyển sách do một tác giả đứng tên:

a. *Tôn trọng thiên nhiên (Respect for Nature)* của Paul Taylor;

b. *Những cơ sở của đạo đức học môi trường (Environmental Ethics)* của Eugene C. Hargrove; và

c. *Những cơ sở của đạo đức học môi trường (Foundations of Environmental Ethics)* của Eugene C. Hargrove; và

d. *Bảo vệ đạo đức về trái đất (In Defense of the Land Ethic)*, một tuyển tập các bài viết của J. Baird Callicott, v.v...

- 1989:

Trong thập niên 80 thế kỉ XX ở Canada ra đời tập san chuyên về sinh thái mang tên *Người loan tin (The Trumpeter)*.

Năm 1989 có thêm một ấn phẩm về môi trường có tính phổ thông hơn là quý san *Đạo đức học trái đất, 3 tháng một số (Earth Ethics Quarterly)*. Ngày nay nó là ấn phẩm của Trung tâm tôn trọng sự sống môi trường

(the Center for Respect for Life and Environment).

4. Thập niên 90 thế kỉ XX

- 1992:

Sau quý san *Đạo đức học trái đất*, 1989 (*Earth Ethics Quarterly*), một tập san triết học thứ hai chuyên về đạo đức học môi trường đã ra số đầu tiên ở Anh với tên gọi *Các giá trị môi trường (Environmental Values)*.

- 1996:

Thêm một tập san mới được Viện đại học Geogia xuất bản mang tên *Đạo đức học và môi trường (Ethics and the Environment)*. Năm 2001, tập san này trở thành một ấn phẩm của Nhà xuất bản Viện đại học Indiana.

-1997:

Trong thập niên 90 Hội đạo đức học môi trường quốc tế (the International Society for Environmental Ethics) được thành lập, chủ yếu do nỗ lực của Laura Westra và Holmes Rolston đệ Tam. Ngày nay hội này có hội viên khắp thế giới.

Đến năm 1997, một đoàn thể thứ hai có tính quốc tế được thành lập mang tên Hội Triết học môi trường quốc tế (the International association for Environmental Philosophy).

*

* *

Đáng lưu ý là bất chấp các nỗ lực trí tuệ đầy lương tri diễn ra trong

khoảng bốn mươi năm như thế, bất chấp các công ước quốc tế về vấn đề môi trường, bất chấp các tổ chức phi chính phủ đang ra sức tìm mọi cách ngăn cản sự tàn hại môi trường, v.v... nhiều tập đoàn kinh tế đa quốc gia cũng như những nước công nghiệp lớn mạnh trên hoàn cầu cho tới nay vẫn tiếp tục ngang nhiên và cố tình phá huỷ hành tinh này trên quy mô ngày càng rộng để thoả mãn lợi ích riêng, tham vọng riêng ngày càng lớn!

Khi tham vọng và quyền lực ngày càng lấn át lương tri, thì sinh mệnh của trái đất càng bị đe dọa thảm thương hơn bao giờ hết. Đối diện với thực trạng phũ phàng này, đã có lúc các nhà triết học và các nhà bảo vệ môi trường thế giới cảm thấy gần như tuyệt vọng và bất lực. Thế rồi người ta nghĩ tới tôn giáo.

Như Charles Wells đã nói: *Chúng ta chỉ có thể thay đổi thế giới bằng cách thay đổi con người - "We can only change the world by changing men"*. Giáo lí các tôn giáo chân chính đều có chung một mục đích là cải tạo con người cho hoàn thiện hoàn mỹ. Nhiều tôn giáo đề cao con đường nhập thế, đem đạo giúp đời. Vì vậy khi nghĩ đến sự trợ giúp của tôn giáo, các nhà khoa học hi vọng rằng khả năng giáo dục luân lí của tôn giáo có thể tác động hiệu quả vào tâm thức con người, sửa đổi hành vi con người, hướng dẫn con người

sống có ý thức trách nhiệm bảo tồn một hành tinh xanh trường cửu cho chính con người.

Ý tưởng tìm cách giải quyết vấn đề môi trường theo góc cạnh tôn giáo vào cuối thế kỉ XX mới nảy sinh phải chăng là trở lại vấn đề mà John B. Cobb đã nghĩ tới vào đầu thập niên 70 thế kỉ XX? (Năm 1972 Cobb xuất bản cuốn *Có quá muộn màng không? - Một nền thần học về sinh thái- (is it too late? A Theology of Ecology)*).

Trong cố gắng tìm đến giải pháp tôn giáo cho vấn đề đạo đức môi trường, một loạt hội nghị quốc tế về *Các tôn giáo thế giới và sinh thái* (The Religions of the World and Ecology) kéo dài trong hơn 3 năm (1996-1998) do Trung tâm Nghiên cứu các Tôn giáo thế giới (CSWR) của Đại học Harvard (Harvard University Center for the Study of World Religions) chủ trì thực hiện với sự đồng bảo trợ của Đại học Bucknell và Trung tâm tôn trọng sự sống môi trường (Center for Respect for Life and Environment).

Từ đầu tháng 5-1996 tới cuối tháng 10-1998, loạt hội nghị này đã có sự

tham gia trực tiếp và cộng tác của khoảng 7000 học giả, lãnh tụ tôn giáo và các chuyên gia môi trường của nhiều nước. Phật giáo, Nho giáo, Thần đạo Nhật Bản, ấn giáo, Do Thái giáo, Kitô giáo, Hồi giáo, Đạo giáo (Lão giáo), Kì Na giáo (Jainism), v.v... đã có tiếng nói tại diễn đàn hội nghị.

*

* *

Ở Việt Nam ngày nay, vấn đề bảo vệ môi trường ngày càng tỏ ra bức thiết. Trong khi đó đạo đức môi trường vẫn còn là lĩnh vực mới mẻ, và nếu không làm thì dường như chưa có nhiều người quan tâm đến khả năng và vai trò của tôn giáo trong mặt trận bảo vệ môi trường.

Việt Nam là nước mà đồng bào có tôn giáo chiếm số lượng không nhỏ. Liệu các tôn giáo đang có ở Việt Nam thực sự có khả năng góp phần thay đổi nếp nghĩ và hành vi người dân để từ đó môi trường sẽ được tôn trọng và bảo vệ tốt hơn không? Mong rằng một lúc nào đó vấn đề này sẽ được xã hội cùng quan tâm tìm kiếm một giải đáp./.